

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUYÊN HẢI  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2022

*“V/v tranh chấp ly hôn”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Tài

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Văn Quen

Ông Trần Văn Nước

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vĩnh Lâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp G, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Đào Thị T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp G, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 27/5/2022 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Trần Văn C trình bày: Ông và bà Đào Thị T tự nguyện kết hôn năm 1996 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống và làm ăn ở ấp G, xã D cho đến nay, cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường cho đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong công việc, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau nên bà T đã bỏ nhà ra ở trọ và sống ly thân từ tháng 02/2020 đến bây giờ. Nay nhận thấy cuộc hôn nhân không thể tiếp tục, vợ chồng không thể hàn gắn lại được với nhau nên ông khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà T. Về con chung thì có một người con là Trần Hoàng V, sinh năm 1996 hiện nay đã trưởng thành. Về tài sản chung thì không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

Bị đơn Đào Thị T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trong vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xác định đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại ấp G, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn Đào Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn: Ông Trần Văn C và bà Đào Thị T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, thị xã D (giấy chứng nhận kết hôn số 185 ngày 11/10/2002) nên được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống có hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân là sự tự nguyện và được vun vén tình cảm đến từ hai phía, trong khi đó ông C và bà T đã ly thân hơn hai năm nay, thời gian ly thân đã lâu nên tình cảm vợ chồng cũng không còn, mặc khác tại phiên tòa biết được hiện nay ông C đang bị bệnh lao, sức khỏe không tốt, cuộc sống gặp khó khăn nhưng bà T không bên cạnh chăm sóc, điều này thấy rằng bà T đã vi phạm nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định:

#### *Điều 19. Tình nghĩa vợ chồng*

*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

*2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.*

Tại phiên tòa hôm nay ông C vẫn giữ nguyên ý định xin được ly hôn, chứng tỏ quan hệ hôn nhân đã rạn nứt, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, khó có thể hàn gắn lại được. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét cho ông C được ly hôn với bà T là có cơ sở.

[4] Về con chung: Có một người con chung là Trần Hoàng V, sinh năm 1996 hiện nay đã trưởng thành, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Trần Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ:**

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56 và 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Ông Trần Văn C được ly hôn với bà Đào Thị T. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.
2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.
3. Về án phí: Ông Trần Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo biên lai thu tiền số 0008328 ngày 25/5/2022.
4. Quyền kháng cáo: Ông Trần Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Đào Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Tài**